

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/DS-ST
Ngày: 26-09-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/QĐST- DS ngày 11/09/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh nay là Số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy K. Có yêu cầu vắng mặt

Địa chỉ: Số I, QL F ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang nay là Số I, QL 61 ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: ông Ông Văn H, sinh năm 1963. Vắng mặt

Bà Tô Ngọc L, sinh năm 1970. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy K trình bày:

Ngày 23 tháng 08 năm 2018, ông Văn H và bà Tô Ngọc L có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S1 (Viết tắt là Ngân hàng) – chi nhánh H1 – Phòng G, vay số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 ngày 23/08/2018, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L phải thanh toán số tiền dư nợ tính đến hết ngày 15/08/2023 là:

- Nợ gốc quá hạn: 4.174.000 đồng.
- Lãi chuyển quá hạn: 1.711.228 đồng.
- Lãi quá hạn phát sinh: 3.833.613 đồng.
- Lãi phạt: 523.930 đồng.

Tổng cộng là 10.242.771 đồng.

Và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 16/08/2023 theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 ngày 23/08/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Văn H và bà Tô Ngọc L vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết tại nơi cư trú nhưng ông H và bà L vẫn không đến tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H và bà L.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11/9/2025, tổng cộng là 13.191.159 đồng (trong đó nợ gốc 4.174.000 đồng, lãi chuyển quá hạn 1.666.600 đồng, lãi quá hạn phát sinh 6.487.123 đồng, lãi phạt 863.436 đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 12/9/2025 theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 ngày 23/08/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có yêu cầu vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho tại nơi cư trú nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, Điều 147 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có cho ông Ông Văn H và bà Tô Ngọc L vay tiền phục vụ tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà L trả nợ nhưng ông H và bà L không có thiện chí trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, xét thấy lời khai đã có thể hiện rõ trong hồ sơ. Tại phiên tòa và trong suốt quá trình tố tụng,

ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông H và bà L nhưng ông H và bà L vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[3] Về nội dung vụ án

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L trả nợ vay tính đến ngày 15/08/2023 là 10.242.771 đồng. Trong đó, nợ vốn là nợ gốc 4.174.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.711.228 đồng, lãi quá hạn 3.833.613 đồng, lãi phạt 523.930 đồng, đồng thời tiếp tục trả nợ phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 ngày 23/08/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Nguyên đơn.

Bị đơn ông Văn H và bà Tô Ngọc L trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều vắng mặt, dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông H và bà L đối với các vấn đề mà Ngân hàng yêu cầu. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng cung cấp cho Tòa án, bao gồm bản sao căn cước công dân, bản sao Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 ngày 23/08/2018. Trong hợp đồng có chữ ký và chữ viết của ông H và bà L với tư cách là Bên vay vốn, hợp đồng nêu trên đảm bảo về mặt hình thức và nội dung. Hợp đồng thể hiện nội dung như đơn khởi kiện của nguyên đơn trình bày. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L có vay tiền tại Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L về khoản tiền vay.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận chấp nhận. Cụ thể: $13.191.159 \text{ đồng} \times 5\% = 659.557 \text{ đồng}$.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 227, Điều 271 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự, các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn ông Ông Văn H và bà Tô Ngọc L. Buộc ông Ô Văn H và bà Tô Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số nợ tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 13.191.159 đồng (Mười ba triệu một trăm chín mươi một nghìn một trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 4.174.000 đồng (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), lãi trong hạn 1.666.600 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng), lãi quá hạn 6.487.123 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng) và lãi phạt 863.436 đồng (T trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) và tiếp tục trả lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1823500807 lập ngày 23/08/2018, kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Văn H và bà Tô Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 659.557 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005138 ngày 25 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn T1 – V

Trần Thị Mỹ Á